

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-ST
Ngày 8- 07-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông –Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 134/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/HSST-QĐ ngày 27/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Minh T, sinh năm 2003, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hoàng Văn Đ và bà Lý Thị M; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Tại bản án số: 151/2022/HSST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên (nay là thị xã V) xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2024.

Tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Tạ Văn S, sinh năm 1998; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

2. Anh Mã Văn T1, sinh năm 2000; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1993; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Thành Đ1, sinh năm 1995; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Chị Quan Thị T3, sinh năm 1993; chỗ ở hiện tại: TDP M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Anh Thân Văn Q, sinh năm 1984 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Minh T là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản, sống lang thang. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, Hoàng Minh T đi bộ vào tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để tìm nhà trọ có sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của người ở trọ thì vào trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ cùng ngày, T đi tới nhà trọ của anh Thân Văn Q, sinh năm 1984, ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, thấy nhà trọ có 5 tầng, cổng khóa, bên cạnh cột trụ cổng có bờ tường hàn hàng rào sắt, xung quanh không có người. T trèo lên bờ tường, bám vào hàng rào sắt rồi leo lên tầng 2 nhà trọ. Tiếp đến, T đi dọc hành lang tầng 2 nhà trọ, tìm phòng trọ nào có khóa cửa bên ngoài (trong phòng không có người) thì mở khóa để vào trong phòng trộm cắp tài sản. T đi đến phòng trọ số 8, là phòng anh Tạ Văn S, sinh năm 1998, trú tại thôn P, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang thuê trọ, thấy cửa phòng được khóa bằng một chiếc khóa ấn số. T dùng hai tay vừa ấn số vừa giật thì mở được ổ khóa cửa phòng trọ. Sau khi mở khóa xong, T đi vào phòng bật điện, cầm khóa cửa để lên mặt giường, rồi đi lục tìm tài sản trong phòng. Thấy trong tủ vải đựng quần áo của anh S có để 01 chiếc túi đeo chéo bằng da, T kiểm tra bên trong túi thấy có 2.000.000 đồng (bao gồm 04 tờ tiền, mệnh giá 500.000 đồng/01 tờ) nên lấy toàn bộ số tiền này đút vào túi quần bên phải T đang mặc. Lấy trộm được tiền xong, T đi ra ngoài khép cửa phòng lại rồi đi theo cầu thang lên tầng 3 nhà trọ thấy các phòng trọ đều chốt khóa cửa bên trong (bên trong phòng có người) nên T tiếp tục đi lên tầng 4 để trộm cắp.

Khoảng 01 giờ 20 phút cùng ngày, T đi đến phòng trọ số 23 ở tầng 4 là phòng anh Mã Văn T1, sinh năm 2000, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng thuê trọ, thấy cửa phòng cũng được khóa bằng một chiếc khóa có ấn số. T dùng hai tay vừa ấn số vừa giật thì mở được khóa cửa rồi mở cửa đi vào bên trong phòng trọ tiếp tục trộm cắp tài sản. T để khóa cửa lên mặt giường, lục tìm tài sản

trong phòng thì lấy trộm được trong ba lô treo ở trên tường gần cửa ra vào: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, loại 32G, màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ rồi đút vào hai bên túi quần đang mặc. Sau đó, T đi ra ngoài, khép cửa phòng trọ lại, đi theo cầu thang lên tầng 5 nhà trọ.

Khoảng 01 giờ 52 phút cùng ngày, T đi đến phòng trọ số 29 ở tầng 5, là phòng anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 1993, trú tại thôn Q, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thuê trọ, thấy cửa phòng cũng được khóa bằng một chiếc khóa có ấn số. T dùng hai tay vừa ấn số vừa giật thì mở được khóa cửa rồi đi vào phòng trọ tiếp tục trộm cắp tài sản. T để khóa cửa trên mặt giường rồi lục tìm tài sản, phát hiện trong chiếc balo để trên nóc nhà vệ sinh có 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng (dạng nhẫn cưới), 01 chiếc nhẫn thời trang bằng kim loại, màu vàng, trên mặt nhẫn có đính đá màu đỏ và 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu AOLIX, viền kim loại màu vàng, dây da màu đen. T lấy 02 chiếc nhẫn và đồng hồ nêu trên đút vào trong túi quần đang mặc. Lấy được tài sản, T khép cửa phòng lại, đi xuống tầng 2 rồi trèo qua bờ tường cổng theo lối cũ khi vào trộm cắp tài sản để ra ngoài. Trên đường bỏ đi khỏi nhà trọ của anh Q, T bỏ chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng (dạng nhẫn cưới) ra kiểm tra, nghĩ chiếc nhẫn này có giá trị thấp, khó bán và dễ bị phát hiện nên T vứt đi. Sau đó, T đi bộ sang khu vực tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nằm ngủ trên ghế đá ven đường, đợi đến trời sáng thì mang đi bán số tài sản đã trộm cắp còn lại.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng vàng bạc “T” ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang do anh Đỗ Thành Đ1, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên làm chủ, bán chiếc nhẫn thời trang bằng kim loại màu vàng, trên mặt nhẫn có đính viên đá màu đỏ trộm cắp được cho anh Đ1 và nói dối là tài sản của T. Sau khi kiểm tra chiếc nhẫn, anh Đ1 xác định chiếc nhẫn là loại vàng 10K nên đồng ý mua và trả cho T 3.400.000 đồng. Sau đó, T tiếp tục mang 02 chiếc điện thoại di động trộm cắp được đến cửa hàng điện thoại “Trọng Hữu” do anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang làm chủ để bán và tiếp tục nói dối là tài sản của T. Anh H đồng ý mua 02 chiếc điện thoại di động nêu trên của T và trả T tổng số tiền 800.000 đồng. Đồng hồ trộm cắp được T không bán, giữ lại để sử dụng. Bán tài sản trộm cắp xong, T sống lang thang ở thị xã V rồi chi tiêu cá nhân hết toàn bộ số tiền trộm cắp được và số tiền bán tài sản trộm cắp có được.

Ngày 18/3/2024, anh Tạ Văn S, anh Mã Văn T1, anh Nguyễn Duy T2 có đơn trình báo việc bị mất trộm tài sản vào ngày 14/3/2024 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 19/3/2024, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, đã bị phát hiện nên T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đầu thú. Quá trình đầu thú, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu AOLIX, viền kim loại màu vàng, dây da màu đen là tài sản trộm cắp của anh T2.

Cùng ngày 19/3/2024: Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường nơi T trộm cắp, kết quả khám nghiệm đã thu giữ được tại camera an ninh của nhà trọ hình ảnh Video ghi lại T đột nhập vào nhà trọ để trộm cắp tài sản vào ngày 14/3/2024. Tiếp đến, Cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Trọng H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, loại 32G, màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ là tài sản T bán cho anh H. (Bút lục 137). Cơ quan điều tra cho Hoàng Minh T tự thực nghiệm lại hành vi đột nhập nhà trọ, mở khóa từng phòng trọ đã trộm cắp tài sản tại nhà trọ của anh Q vào ngày 14/3/2024; kết quả T đã tự thực nghiệm lại được toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên.

Ngày 20/3/2024, Cơ quan điều tra tiến hành cho Hoàng Minh T nhận dạng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S Cơ quan điều tra thu giữ của anh H nêu trên; kết quả, T nhận dạng và xác định hai điện thoại di động nêu trên là tài sản T trộm cắp tại nhà trọ của anh Q rồi bán cho anh H vào ngày 14/3/2024.

Ngày 24/3/2024, Cơ quan điều tra cho Hoàng Minh T xác định người trong Video thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, có hành vi đột nhập vào nhà trọ của anh Q rồi trộm cắp tài sản trong phòng trọ ngày 14/3/2024; kết quả, T xác định người có hành vi trộm cắp tài sản trong Video thu giữ là T.

Cơ quan điều tra cho bị can T, anh Nguyễn Trọng H, anh Đỗ Thành Đ1 nhận dạng người qua ảnh để xác định người mua, bán tài sản từ T vào ngày 14/3/2024; kết quả, T và anh H, anh Đ1 đã nhận ra nhau là người mua, bán tài sản với nhau như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu AOLIX, viền kim loại màu vàng, dây da màu đen có giá trị 1.100.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu xanh, loại 32G đã qua sử dụng có giá trị 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ có giá trị 200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V kết luận: 01 chiếc nhẫn thời trang, loại vàng 10K, mặt nhẫn hình vuông có giá trị 3.300.000 đồng, 01 viên đá ruby màu đỏ đính trên mặt nhẫn có giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.450.000 đồng.

Tại công văn số 143/CV-HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V xác định: không đủ căn cứ để định giá đối với chiếc nhẫn cưới (nhẫn trơn), màu vàng theo yêu cầu định giá tài sản của Cơ quan điều tra, do anh Nguyễn Duy T2 là bị hại trong vụ án không cung cấp được đầy đủ thông tin về chiếc nhẫn như: nơi mua, trọng lượng, loại vàng cụ thể, không nhớ mua hết bao nhiêu tiền và không lưu giữ được các giấy tờ liên quan.

Bản cáo trạng số: 142/CT-VKS ngày 03/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hoàng Minh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam 19/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Duy T2 số tiền 3.450.000 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Minh T đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hoàng Minh T là người có tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 01 giờ 52 phút ngày 14/3/2024, T có hành vi lén lút, đột nhập vào nhà trọ của anh Thân Văn Q ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để trộm cắp tài sản. Sau đó, T lần lượt dùng tay mở khóa cửa 03 phòng trọ, rồi lấy trộm tài sản trong phòng của 03 khách thuê trọ, cụ thể: Phòng trọ số 8, tầng 2, của anh Tạ Văn S thuê trọ 2.000.000 đồng tiền mặt. Phòng số 23 ở tầng 4, của anh Mã Văn T1 thuê trọ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, có tổng trị giá 1.200.000 đồng. Phòng trọ số 29 ở tầng 5, của anh Nguyễn Duy T2 thuê trọ: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng (dạng nhẫn cưới), 01 chiếc nhẫn thời trang bằng kim loại, màu vàng, trên mặt nhẫn có đính đá màu đỏ, 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu AOLIX, viền kim loại màu vàng, dây da màu đen, có tổng trị giá 4.550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T đã trộm cắp được là 7.750.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", như vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173, Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Minh T đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội hai lần mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000đ, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng "*Phạm tội hai lần trở lên*" quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Hoàng Minh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu AOLIX đã trộm cắp để trả lại bị hại nên được hưởng các tình tiết: "*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả*", "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Đầu thú*" quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên; Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có nhân thân xấu có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" chưa được xóa án tích, phạm tội nhiều lần chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo cao hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để giáo dục riêng phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (dạng nhẫn cưới) và chiếc nhẫn thời trang, loại vàng 10K mặt nhẫn hình vuông có đính 01 viên đá màu đỏ là tài sản của anh Nguyễn Duy T2. Sau khi trộm cắp được chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (dạng nhẫn cưới), T khai đã vứt bỏ trên đường đi,

không nhớ vị trí vút. Sau khi mua được chiếc nhẫn thời trang, loại vàng 10K mặt nhẫn hình vuông có đính 01 viên đá màu đỏ do Hoàng Minh T mang đến bán, anh Đỗ Thành Đ1 đã bán lại cho một người thanh niên không biết họ tên, địa chỉ. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được hai chiếc nhẫn nêu trên để trả bị hại.

Quá trình điều tra xác định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12S, màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ là tài sản của anh Mã Văn T1; 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu AOLIX là tài sản của anh Nguyễn Duy T2, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

[12] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy T2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền 3.450.000 đồng là giá trị chiếc nhẫn thời trang bị cáo trộm cắp của anh không thu hồi được, anh T2 không yêu cầu bồi thường đối với chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (dạng nhẫn cưới), tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T2 do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường anh T2 số tiền 3.450.000đ, và phải chịu lãi suất chậm thi hành án là phù hợp với quy định tại các Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Anh Tạ Văn S, anh Mã Văn T1, anh Nguyễn Trọng H, anh Đỗ Thành Đ1 không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Đối với anh Đỗ Thành Đ1 và anh Nguyễn Trọng H là những người đã mua nhẫn và điện thoại do Hoàng Minh T trộm cắp được mang đến bán, quá trình điều tra xác định khi mua các tài sản nêu trên, anh Đ1 và anh H không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên anh Đ1 và anh H không vi phạm pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt Hoàng Minh T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587 Điều 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Hoàng Minh T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Duy T2 số tiền 3.450.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ, khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Minh T

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện